

# Glucosinc S

**Sirô thuốc****THÀNH PHẦN:**

Kẽm ..... 10 mg  
 (Tương đương 73,3 mg kẽm gluconat)  
 Tá dược: Kali sorbat, Màu vàng tartrazin, tinh dầu cam, polysorbat 80, Đường trắng, Nước tinh khiết  
 vừa đủ ..... 5 ml

**CHỈ ĐỊNH:**

1. *Bổ sung kẽm vào chế độ ăn trong các trường hợp:*

Bệnh còi xương, chậm tăng trưởng ở trẻ em.

Phụ nữ mang thai và bà mẹ đang cho con bú.

Chế độ ăn thiếu cân bằng hoặc kiêng ăn.

Tiêu chảy cấp và mãn tính.

2. *Điều trị thiếu kẽm:*

Thiếu kẽm nhẹ và vừa trong các trường hợp:

Suy dinh dưỡng nhẹ và vừa.

Rối loạn đường tiêu hoá: chán ăn, chậm tiêu, táo bón nhẹ, buồn nôn và nôn khi mang thai.

Thiếu kẽm nặng: được đặc trưng bởi các tổn thương da điển hình trong bệnh viêm ruột, da đầu chi, dày sừng, hói, loạn dưỡng móng (móng nhăn, có vết trắng, chậm mọc), khô mắt, viêm quanh lỗ tự nhiên (hậu môn, âm hộ) cùng với tiêu chảy.

**CÁCH DÙNG & LIỀU DÙNG:**

*Liều bổ sung dinh dưỡng:*

Trẻ em dưới 6 tuổi: ½ gói/ ngày.

Người lớn và trẻ em trên 6 tuổi: 1 gói/ ngày

Phụ nữ mang thai, phụ nữ đang cho con bú: 2 gói/ ngày.

*Liều điều trị:*

Theo hướng dẫn của thầy thuốc.

1-2 gói/ lần x 2 lần/ ngày tùy theo mức độ thiếu hụt

Nên giảm liều khi triệu chứng lâm sàng đã được cải thiện.

Việc dùng thuốc nên chia liều thành 1-2 lần/ngày, uống sau bữa ăn.

**CHỐNG CHỈ ĐỊNH**

Người nhạy cảm với bất kỳ thành phần của thuốc

Người nhạy cảm với sulfamid.

Suy gan, thận hay tuyến thượng thận trầm trọng.

Tiền căn có bệnh sỏi thận.

**TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN**

Các tác dụng phụ thường gặp nhất của các muối kẽm (gluconat và sulfat) khi dùng đường uống ở dạ dày ruột và bao gồm đau bụng, khó tiêu, buồn nôn, nôn mửa, tiêu chảy, kích ứng dạ dày, và viêm dạ dày.

Đặc biệt các triệu chứng trên xảy ra nếu các muối kẽm được dùng khi dạ dày rỗng, và có thể khắc phục bằng cách dùng với bữa ăn.

*Tác dụng trên máu:*

Thiếu máu, giảm bạch cầu, giảm bạch cầu thiếu máu nguyên bào sắt và ở những bệnh nhân tiêu thụ quá nhiều các chất bổ sung kẽm khi điều trị mụn.

*Thông báo cho Bác sĩ các tác dụng không mong muốn xảy ra khi dùng thuốc.*

**TƯƠNG TÁC THUỐC**

Sự hấp thu của kẽm giảm khi dùng đồng thời với chất sắt, penicillamin, các chế phẩm có chứa photpho, tương tác với nhóm kháng sinh nhóm quinolon và tetracyclin.

**THẬN TRỌNG**

Tránh dùng kẽm trong giai đoạn loét dạ dày tá tràng tiến triển và nôn ói cấp tính.

Uống kẽm nên cách xa các thuốc có chứa canxi, sắt, đồng khoảng 2-3 giờ để ngăn ngừa tương tranh có thể làm giảm sự hấp thu của kẽm.

Dùng các chất bổ sung kẽm kéo dài với liều lượng cao, dùng đường uống, dẫn đến thiếu đồng với thiếu máu nguyên bào sắt tương đối và giảm bạch cầu; các xét nghiệm như công thức máu và cholesterol huyết thanh nên được thực hiện để phát hiện sớm những dấu hiệu của sự thiếu hụt đồng.

**PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ**

Sử dụng được phụ nữ có thai và cho con bú, nhưng phải theo chỉ dẫn Bác sĩ.

**NGƯỜI LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC**

Vì thuốc không gây ngủ nên sử dụng được cho người lái xe và vận hành máy móc.

## QUÁ LIỀU

Khi dùng quá liều muối kẽm có tính ăn mòn, do hình thành kẽm clorua bởi acid dạ dày; điều trị bao gồm chỉ định dùng sữa hoặc cacbonat kiềm và than hoạt tính. Nên tránh việc kích thích bệnh nhân nôn hoặc rửa dạ dày.

Ngộ độc kẽm xảy ra sau khi sử dụng nước bị ô nhiễm khi chạy thận nhân tạo. Nồng độ kẽm trong huyết thanh cao có thể được giảm bằng cách dùng những chất chelat hóa như natri canxi Edetat.

## DƯỢC LỰC HỌC

Kẽm là khoáng chất thiết yếu tìm thấy trong hầu hết các tế bào. Cơ thể người chứa khoảng 2-3 g kẽm, có trong xương, răng, tóc, da, gan, cơ bắp, bạch cầu và tinh hoàn. Kẽm kích thích hoạt động của rất nhiều enzym là những chất xúc tác các phản ứng sinh hoá trong cơ thể. Kẽm cần thiết cho một hệ thống miễn dịch lành mạnh, có khả năng chống nhiễm trùng và phòng ngừa cảm cúm. Kẽm giúp làm mau lành các vết thương, kích thích sự phát triển của các tế bào mới, phục hồi các tế bào đã bị các gốc tự do làm tổn thương. Kẽm cũng cần thiết cho sự tổng hợp DNA, kích thích sự chuyển hóa của vitamin A, kích thích sự hoạt động của thị giác và của hệ thần kinh trung ương. Ngoài ra, Kẽm còn hỗ trợ cho việc tăng trưởng và phát triển bình thường của thai nhi trong bụng mẹ, suốt thời kỳ thơ ấu và thiếu niên.

Tiêu chảy kéo dài làm mất đi một lượng kẽm đáng kể. Việc giảm kẽm trong cơ thể làm chậm quá trình tái tạo và phục hồi về cấu tạo và chức năng tế bào niêm mạc ruột dẫn đến kéo dài thời gian tiêu chảy. Vì vậy việc bổ sung kẽm có khả năng làm giảm tiêu chảy ở người tiêu chảy kéo dài.

## DƯỢC ĐỘNG HỌC

Sự hấp thu kẽm từ đường tiêu hóa là không đầy đủ. Sự hiện diện của một số thành phần dinh dưỡng như các phytat làm giảm quá trình hấp thu kẽm. Sinh khả dụng của kẽm từ các nguồn chế độ ăn cũng rất khác nhau, dao động trong khoảng 20-30%. Kẽm được phân bố khắp cơ thể với nồng độ cao nhất được tìm thấy trong cơ bắp, xương, da, mắt, và các dịch tuyến tiền liệt. Nó chủ yếu được đào thải qua phân, và việc thăng bằng nội môi của kẽm rất quan trọng vì điều này ảnh hưởng việc mất kẽm qua đường tiêu hóa. Bên cạnh đó, một lượng nhỏ kẽm bị mất qua bài tiết nước tiểu và mồ hôi.

### Hấp thu

Mặc dù thiếu kẽm trong một số trường hợp có thể do chế độ ăn uống không đầy đủ, ngoài ra chất ức chế hấp thu kẽm cũng có thể gây bệnh.

Các phytat, có mặt trong ngũ cốc, ngô, các loại đậu, gạo, ức chế sự hấp thu kẽm. Thịt bò, protein động vật, trứng, pho mát chống lại tác dụng ức chế của phytat, trong khi casein trong sữa làm giảm hấp thu kẽm.

Protein cũng thường chứa các thành phần khác như phosphat vô cơ có thể ảnh hưởng không tốt đến sự hấp thu kẽm. Sử dụng lâu dài các chất bổ sung canxi không ảnh hưởng đến tình trạng hấp thu kẽm, nhưng chế độ ăn uống giàu canxi có thể dẫn đến tạo thành phức hợp không tan phytat và kẽm, do đó làm giảm sự hấp thu kẽm. Sắt làm giảm hấp thu kẽm, nhưng chỉ khi nào hiện diện một tỷ lệ rất cao của sắt trong dung dịch. Do đó, việc tăng cường vi chất sắt của thực phẩm sẽ không ảnh hưởng đến sự hấp thu kẽm. Mặc dù về mặt lý thuyết, việc bổ sung sắt có thể ảnh hưởng đến cơ chế của sự hấp thu và vận chuyển kẽm, tuy nhiên chưa có nghiên cứu xác đáng về việc bổ sung sắt dài hạn có ảnh hưởng đến quá trình hấp thu kẽm.

Kẽm có thể tạo phức với các phức hợp hoặc các chất chelat; nếu phức được hấp thu dễ dàng, điều này có thể làm tăng sự hấp thu kẽm. Axit edetic đã được chứng minh rằng có hiệu quả khác nhau về tình trạng kẽm, tùy thuộc vào tỷ lệ giữa axit edetic và các cation khác và phytat, mà cạnh tranh cho sự hình thành phức hợp với kẽm.

Hợp chất của histidin cũng như chelat với kẽm và có thể làm tăng nồng độ kẽm trong huyết tương; Tuy nhiên, tỷ lệ histidin gắn kết với kẽm cũng quan trọng vì liều lượng histidin có thể làm tăng bài tiết kẽm qua nước tiểu. Methionin có thể cải thiện sự hấp thụ kẽm, mặc dù bằng chứng là hạn chế. Thêm các axit hữu cơ như citrat để thức ăn có thể tăng cường sự hấp thụ kẽm; kẽm citrat đã được sử dụng như là giải pháp hỗ trợ cho chế độ ăn.

**QUI CÁCH ĐÓNG GÓI:** Hộp 30 gói x 5 ml.

**HẠN DÙNG:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

**BẢO QUẢN:** Nơi khô mát, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.

**TIÊU CHUẨN:** TCCS

ĐỂ XA TÀM TAY CỦA TRẺ EM  
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.  
NEU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ.  
KHÔNG DÙNG THUỐC QUÁ HẠN GHI TRÊN HỘP

**PHAPHARCO**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC & VẬT TƯ Y TẾ BÌNH THUẬN**

192 Nguyễn Hội, TP Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Điện thoại : (0252) 3823144 ; Fax: (0252) 3823144